TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn K, sinh năm 1986 tại tỉnh K; Thường trú: Ấp 10C xã H, huyện T, tỉnh C; tạm trú: 410A ấp 1, xã T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1966 và bà Quách Bé T, sinh năm 1966; vợ tên Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1989; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 13/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Lê Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 7B, xã N, huyện H, tỉnh N. Có đơn xin giải quyết vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Ư, thành phố Hà Nội. Có đơn xin giải quyết vắng mặt;

- *Người làm chứng*: Trần Sông T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Ư, thành phố Hà Nội. Có đơn xin giải quyết vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn K không có nghề nghiệp ổn định ở nhờ phòng trọ của bạn tại nhà trọ số 53 thuộc tổ 18 khu phố A, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2018, K đi ngang qua phòng trọ số 9 thuộc nhà trọ số 53 của chị Lê Thị D thì phát hiện cửa phòng không đóng, bên trong phòng có để 02 chiếc điện thoại nhưng không có người. K đi vào bên trong lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold đang sạc pin để trên giá gương treo tường và 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 526G đang để trên tủ lạnh và mang về phòng trọ số 6 của người bạn cùng dãy trọ của chị D. Sau đó K bỏ cả 02 chiếc điện thoại vào túi quần rồi đi bộ đến tiệm điện thoại Bảo P tại địa chỉ K2/128C N, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai thuê anh Nguyễn Văn H là chủ tiệm mở khóa điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold với giá 80.000 đồng, đối với chiếc điện thoại hiệu HTC Desire 526G do bị bể màn hình nên không mở khóa được. Sau đó K đi bộ đến gốc cây trứng cá thuộc khu phố 1 phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai để ngủ. Sáng ngày 07/01/2018, sau khi ngủ dậy K phát hiện bị mất điện thoại hiệu HTC Desire 526G. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, K đi bộ đến tiệm cầm đồ Thanh S ở địa chỉ 29/18 khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương bán điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold với giá 1.800.000 đồng và tiêu xài hết.

Đối với chị Lê Thị D sau khi phát hiện bị mất tài sản, nghi ngờ K là người đã chiếm đoạt nên đến Công an phường T, thị xã D để trình báo. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/01/2018, khi Huỳnh Văn K quay lại nhà trọ số 53 thì bị chị D phát hiện báo Công an phường T, K bị mời về trụ sở làm việc. Tại đây K đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số 17/BB.ĐG ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng và điện thoại di động hiệu HTC Desire 526G tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 500.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn H giúp Huỳnh Văn K mở khóa điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Đối với anh Trần Sông T mua điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold của Huỳnh Văn K nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận luận định giá số 17/BB.ĐG ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên

Tại cáo trạng số 91/CT - VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với người bị hại và xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được 01 phần, giao trả cho người bị hại. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 17/4/2018 người bị hại Lê Thị D có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại di động hiệu HTC Desire 526G hiện không thu hồi được, người bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo kết luận định giá số 17/BB.ĐG ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại chị Lê Thị D số tiền 500.000 đồng.

Đối với anh Trần Sông T xác định: anh T là người làm công cho anh Trần Văn H – chủ tiệm cầm đồ Thanh S và số tiền dùng để mua điện thoại của K là của anh H, việc anh T mua điện thoại của bị cáo nhưng không báo cho anh H biết, đồng thời anh T cũng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, do đó việc anh H có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng là có căn cứ, nên đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho cho anh H số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Huỳnh Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An. Bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2018, tại phòng số 9 ở dãy phòng trọ số 53 thuộc tổ 18 khu phố A, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Văn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold có trị

giá 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 526G có trị giá 500.000 đồng của chị Lê Thị D.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold và điện thoại di động hiệu HTC Desire 526G của chị Lê Thị D có tổng giá trị 3.000.000 đồng của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng* hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Do đó, Cáo trạng số 91/CT– VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên, truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Huỳnh Văn K thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được 01 phần, giao trả cho người bị hại. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt người bị hại Lê Thị D có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình cũng cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người không có nghề nghiệp, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Điện thoại di động hiệu HTC Desire 526G của chị Lê Thị D hiện không thu hồi được. Chị Lê Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường theo kết quả định giá, bị cáo thống nhất, không có ý kiến gì. Vì vậy,

buộc bị cáo Huỳnh Văn K có trách nhiệm bồi thường cho chị D số tiền 500.000 đồng.

[8] Đối với anh Trần Văn H có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, việc anh Trần Văn T dùng số tiền nêu trên của anh H để mua điện thoại di động hiệu OPPO A37FW Rose Gold đồng của bị cáo nhưng anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, hiện nay điện thoại đã được thu hồi giao trả cho người bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thống nhất bồi thường số tiền trên cho anh H, vì vậy cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 1.800.000 đồng.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn K cũng như trách nhiệm bồi thường dân sự là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải bồi thường cho chị Lê Thị D số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải bồi thường cho anh Trần Văn H 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh C;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm